

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP, TỈNH BÐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/DS-ST

Ngày 08-8-2023

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa
2. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2022/TLST- DS, ngày 02 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 1192/2023/QĐST-DS, ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Kim C, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Tùng Giản, xã Phước Hoà, huyện TP, tỉnh BÐ; có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Định Thiện Đông, xã Phước Quang, huyện TP, tỉnh BÐ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị Kim C trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết nhau, bà có cho bà Trần Thị H vay mượn tiền để đáo hạn ngân hàng, cụ thể:

Vào ngày 27-4-2022, bà Đinh Thị Kim C cho bà Trần Thị H vay số tiền là 290.000.000đồng; hai bên đã viết Giấy mượn tiền đề ngày 27-4-2022; thời hạn vay: 01 (một) tháng; mục đích vay để đáo hạn ngân hàng; hai bên không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn trả tiền là ngày 27-5-2022, bà Hiền không vay tiền lại kịp để trả tiền theo thỏa thuận và bà Hiền đã viết giấy hẹn nợ 20 ngày sau, tức là ngày 17-6-2022

sẽ trả đủ số tiền đã vay. Đến hạn trả tiền, bà Hiền khát nợ nhiều lần, đến nay vẫn chưa trả.

Nay bà Đinh Thị Kim C yêu cầu bà Trần Thị H trả lại cho bà số tiền vay gốc là 290.000.000đồng, trả một lần và không yêu cầu tính lãi. Số nợ này là do một mình bà Hiền vay, không liên quan đến người khác nên bà chỉ yêu cầu một mình bà Hiền trả nợ cho bà.

* Bị đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà thống nhất thông qua mỗi quan hệ quen biết, vào ngày 27-4-2022, bà có vay của bà Đinh Thị Kim C số tiền là 290.000.000đồng; thời hạn vay: 01 (một) tháng; mục đích vay để đáo hạn ngân hàng; hai bên không thỏa thuận lãi suất; Giấy mượn tiền đề ngày 27-4-2022 và giấy hẹn nợ ngày 27-5-2022 là do bà viết; số tiền vay này là do bà vay riêng không liên quan đến ai khác. Từ khi vay đến nay, bà chưa trả số nợ này cho bà Chi, hiện bà còn nợ bà Chi số tiền nợ gốc là 290.000.000đồng, bà đồng ý trả nhưng vì hoàn cảnh quá khó khăn nên xin trả dần 400.000đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Kim C. Buộc bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc là 290.000.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H xin trả dần mỗi tháng 400.000đồng cho đến khi hết nợ. Không xem xét về lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Đinh Thị Kim C khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị H trả nợ khoản tiền vay gốc 290.000.000 đồng. Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BD thụ lý và đưa ra xét xử vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Giấy mượn tiền đề ngày 27-4-2022, giữa bà Đinh Thị Kim C và bà Trần Thị H với thỏa thuận về số tiền vay gốc và thời hạn vay: 01 (một) tháng; mục đích vay để đáo hạn ngân hàng; hai bên không thỏa thuận lãi suất. Việc vay tài sản này là phù hợp với các quy định của Pháp luật tại các Điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật. Bà Hiền thừa nhận có vay của bà Chi số tiền gốc 290.000.000đồng, đến nay vẫn chưa trả và hiện còn nợ số tiền gốc là 290.000.000đồng. Nay bà Chi yêu cầu bà Hiền trả lại cho bà Chi số tiền vay gốc là 290.000.000đồng, trả một lần và không yêu cầu tính lãi; bà Hiền thống nhất trả nợ, tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên bà xin được trả dần mỗi tháng 400.000đồng cho đến khi hết nợ. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định bà Hiền còn nợ bà Chi số tiền vay gốc là 290.000.000 đồng; bà Chi yêu cầu bà Hiền trả nợ

290.000.000đồng làm một lần, không tính lãi là có căn cứ, phù hợp với các Điều 463, 465, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét yêu cầu của bà Hiền xin được trả dần mỗi tháng 400.000đồng cho đến khi hết nợ, không được bà Chi đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Hiền phải chịu 14.500.000đồng. Hoàn trả cho bà Đinh Thị Kim C tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Kim C.

Buộc bà Trần Thị H phải trả cho bà Đinh Thị Kim C số tiền là 290.000.000đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Trần Thị H phải chịu 14.500.000đồng.

2.2. Hoàn trả cho bà Đinh Thị Kim C tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.250.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001320 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh BĐ.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh BD;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh BD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh BD;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Tú